

KHÔNG LÀM GIẶC, KHÔNG NÓI XẤU LÃNH ĐẠO TÔ QUỐC, KHÔNG TRÓN THUẾ, KHÔNG VI PHẠM PHÁP LUẬT

Phần 1

(Báo cáo Thiện Tài Đồng Tử tham học)

Người giảng: Lão Hòa Thượng Tịnh Không

Địa điểm: Hội phúc lợi Kim Sa Chủ Cửu Long Hong Kong

Thời gian: Tháng 08 năm 2000

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ

Biên tập: Diệu Hiền cư sĩ

Xin mời mở giảng nghĩa, tờ thứ hai, đoạn lớn thứ ba: Xưng tán thọ pháp. Hai đoạn nhỏ phía trước đã giới thiệu qua với các vị. Ngày hôm nay bắt đầu xem từ đoạn nhỏ thứ ba: “thiện nam tử, ngã đắc tự tại, quyết định giải lực”. Phía sau có bốn câu: “tín nhân thanh tịnh, dục tu niệm Phật Tam muội, tiên đương chánh tín, tín giải tương ưng, liễu kiến phân minh”.

Chúng ta sẽ giới thiệu qua từng điều, đây là Tỳ Kheo Kiệt Tường Vân dạy cho Thiện Tài Đồng Tử. Thiện Tài là đại biểu bốn chúng đồng tu tại gia xuất gia chúng ta, không nhất định là có một người này. Nếu như các vị nghĩ chỉ là một Thiện Tài này, vậy thì bạn nghĩ sai rồi, đây là Thế Tôn dùng Thiện Tài để làm biểu pháp. Thiện là chỉ thiện căn, Tài là chỉ phước đức. Phạm hễ tất cả chúng sanh đầy đủ thiện căn phước đức, trong Phật pháp đều gọi là Thiện Tài, cho nên Thiện Tài không nhất định là một người, mà có rất nhiều người. Đây là nhà Phật thường gọi là chấp tướng. Khi thấy bên cạnh Bồ Tát Quán Thế Âm có một người nam và một người nữ, mọi người đều biết đó là Thiện Tài và Long Nữ. Thiện Tài thì được nói đến trong Kinh Hoa Nghiêm, Long Nữ thì được nói đến trong Kinh Pháp Hoa, hai vị đều là biểu pháp. Do đây có thể biết, Long Nữ không phải là người mà là rồng. Rồng là súc sanh, thuộc cõi súc sanh, hơn nữa Long Nữ tuổi đời rất trẻ, 8 tuổi đã thành Phật.

Phật dùng đồng nam đồng nữ để khuyến khích mọi người chúng ta, nói với chúng ta là thành Phật không khó, mà cái khó chính là ở chỗ chúng ta không có phương pháp khắc phục phiền não tập khí của chính mình. Nếu như có năng lực khắc phục chướng nạn này, chúng sanh cùng Phật trên thực tế chỉ kém một niệm. Một niệm giác thì chúng sanh liền thành Phật, một niệm mê thì Phật liền biến thành chúng sanh. Chúng sanh cùng Phật chỉ là giữa khoảng mê và ngộ mà thôi. Điểm này chúng ta nhất định phải tường tận, nhất định phải thấu hiểu. Có rất nhiều đồng tu nghe Phật pháp đã nhiều năm, đều có thể nhận biết, Phật pháp là giáo dục cứu cánh nhất, viên mãn nhất của Thích Ca Mâu Ni Phật đối với tất cả chúng sanh. Ngài dạy chúng ta làm thế nào chuyển ác thành thiện, điều này rất quan trọng. Cần phải biết rõ địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh là do con người tạo tác tất cả nghiệp bất thiện mà chiêu cảm đến quả báo, chúng ta phải nên cảnh

giác. Phật dạy bảo chúng ta làm thế nào chuyển mê thành ngộ, đó là trung tâm khoa mục giáo học của Phật Đà. Vì mê nên mới xuất hiện sáu cõi luân hồi, sau khi giác ngộ thì bạn liền thấy được pháp giới nhất chân, cho nên mê ngộ từ đầu đến cuối then chốt chính ngay ở giáo học. Phật mong cầu tất cả chúng sanh chuyển phàm thành thánh. Phật là đại thánh, Ngài hy vọng mỗi một người chúng ta đều giống y như Ngài. Điều này cho thấy, Phật pháp là pháp bình đẳng, Phật pháp là pháp thanh tịnh.

Vừa rồi có một vị đồng tu rất là hiếm có, ông phát tâm mong cầu xuất gia, đến nhờ tôi thế phát cho ông. Nhưng các vị đồng tu cần phải nên biết, năm xưa tôi học Phật, nhờ chỉ điểm của đại sư Chương Gia, cả đời tôi ảnh hưởng đại sư Ấn Quang. Ấn tổ cả đời tuân thủ ba điều giới luật:

- Điều thứ nhất là không làm trụ trì, không tham gia chính trị;
- Điều thứ hai là không nhận đệ tử xuất gia, không thế phát cho người;
- Điều thứ ba là không truyền giới. Cả đời Ấn tổ không truyền giới.

Tôi rất là ngưỡng mộ vị lão sư này, cho nên tôi học Phật cũng là học tập Ngài tổ sư tuân thủ ba điều giới này, cả đời chính mình không có đạo tràng. Tôi giảng kinh 41 năm, xuất gia sắp gần 50 năm, tôi không có đạo tràng, cũng không có đồ đệ, việc này các vị nhất định phải hiểu mà tha thứ cho. Tôi dạy học, cho nên có học trò, không luận bạn xuất gia ở nơi nào, sau khi xuất gia, hoặc giả là chưa xuất gia, thân phận cư sĩ đến cầu học, chúng tôi cũng đều tiếp nhận.

Hiện tại lớp bồi dưỡng ở Singapore, một học kỳ của lớp bồi dưỡng là nửa năm, danh sách 30 người. Hiện tại là hiệp hội Phật giáo Trung Quốc hợp tác với Tịnh Tông Học Hội cùng Cư Sĩ Lâm Singapore. Học trò là do hội Phật giáo Trung Quốc bảo lãnh đưa qua, các vị muốn tham gia lớp bồi dưỡng phải ghi danh ở Hiệp hội Phật giáo Bắc Kinh, chúng tôi chỉ phụ trách giảng dạy, không phụ trách chiêu sinh. Huấn luyện tương đối là nghiêm khắc, chỉ có nghiêm khắc thì tuy chỉ có thời gian ngắn nửa năm, cũng có thể học một bộ kinh luận, đây là công tác trước mắt mà chúng tôi đang làm. Vừa rồi tôi nghe đồng tu báo cáo, trụ bị kinh phí làm đĩa. Việc này không nên quá khẩn trương, Phật pháp tùy duyên mà không phan duyên, phan duyên thì tâm của bạn không thanh tịnh, tâm tùy duyên là thanh tịnh. Cho nên việc làm đĩa này, tiền nhiều thì làm nhiều, tiền ít thì làm ít, không có tiền là tốt nhất, vì không có tiền thì chúng ta ngày ngày tu tập, không phải làm, vậy thì tốt. Cho nên nhiều năm đến như vậy, ở Đài Loan ngày trước, Cơ Kim Hội Giáo dục Phật Đà và thư viện Hoa Tạng làm rất triệt để, cả đời chúng ta chưa từng đi hoá duyên, chưa hề đi quyên mộ, luôn luôn tuân thủ lời giáo huấn của cổ đức: “nhiều việc không bằng ít việc, ít việc không bằng không việc gì”. Đạo tràng tuy đã xây dựng rồi, có rất nhiều đồng tu tự động quyên hiến, đó là họ tín nhiệm chúng ta, uỷ thác cho chúng ta thay họ làm việc tốt, chúng ta cần phải tận tâm tận lực, không phụ lòng sự uỷ thác của họ, đó là việc đáng làm. Thế nhưng chúng ta quyết không tự

động ra bên ngoài quyên góp, vĩnh viễn giữ gìn tâm thanh tịnh của chính mình, không nên làm loạn lên cái tâm hoằng pháp lợi sanh của chính mình, điểm này rất là quan trọng.

Trên kinh điển Phật dạy chúng ta rất nhiều, con người ở đời, một việc đại sự thứ nhất là phải thoát sanh tử, vượt qua ba cõi, đây là một việc lớn nhất của chúng ta. Hoằng pháp lợi sanh là việc thứ hai, thứ ba, không phải là đại sự thứ nhất. Hoằng pháp lợi sanh đối với ai mà nói là đại sự thứ nhất vậy? Đối với Phật với Bồ Tát. Còn việc lớn nhất của chúng ta là phải làm Phật làm Bồ Tát, đợi đến khi chúng ta làm Phật làm Bồ Tát rồi, vậy việc hoằng pháp lợi sanh chính là việc đại sự thứ nhất. Nhà Nho thường nói “tri sở tiên hậu, tất cận đạo hi”, hiện tại chúng ta việc nào là trước, việc nào là sau, nhất định phải làm hiểu rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo. Cho nên mọi thứ là tùy duyên mà không phan duyên, vĩnh viễn giữ gìn tâm thanh tịnh, giữ chặt lấy chân thành thanh tịnh, chính mình tuyệt đối không thể đọa lạc. Không chỉ không đọa lạc mà phải nắm chắc được vãng sanh Tịnh Độ, phải có cái tín tâm này.

Kinh Hoa Nghiêm là đại bản Kinh Vô Lượng Thọ. Phần sau của bộ đại kinh này, Bồ Tát Phổ Hiền mười đại nguyên vương cầu sanh Cực Lạc, cho nên ở thế giới Ta Bà, sơ tổ Tịnh Độ là Phổ Hiền đại sĩ. Trung Quốc sơ tổ là Lô Sơn Viễn Công đại sư, chúng ta phải hiểu biết tường tận, thông suốt thấu đáo. Trong 53 tham vấn thì tham vấn thứ nhất là tham vấn với Bồ Tát Kiết Tường Vân. Phía trước đã nói qua với các vị, ba vị thiện hữu phía trước đại biểu Tam Bảo là Kiết Tường Vân đại biểu Phật Bảo, Hải Vân đại biểu Pháp bảo, Diệu Trụ đại biểu Tăng bảo. Tam Bảo là Giác Chánh Tịnh. Hôm nay chúng ta giảng đến xưng tán thọ pháp. Thọ là truyền thọ, Pháp là pháp môn, truyền thọ pháp môn vì vậy? Xin nói với các vị là pháp môn niệm Phật. Các vị xem, vị thầy thứ nhất của Thiện Tài chính là người niệm Phật. Ngạn ngữ Trung Quốc chúng ta thường nói: “Tiên nhập vi chủ”, tức “vào trước chính là chủ”, như vậy bạn liền biết được ý nghĩa của nó rất sâu rộng. Nếu bạn truyền cho người khác pháp môn này, nhưng chính bạn không hề tham học, thì người ta sẽ không tin tưởng, vì vậy chính mình cần phải tu học cái pháp môn này. Cho nên vừa mở đầu liền bảo: “Thiện nam tử! Ngã đắc tự tại quyết định giải lự”. Giải là lý giải, đối với cảnh giới phương pháp lý luận của tu học đều thông đạt tường tận, đó gọi là giải lự. Nhất định không một chút nào do dự, không hoài nghi, thì bạn mới có thể thành tựu. Ở chỗ này vì chúng ta nói ra bốn sự việc:

- Việc thứ nhất là “tín nhãn thanh tịnh”. Tín nhãn chứ không phải nhục nhãn.

“Dục tu niệm Phật Tam muội, ưng đương chánh tín, tín giải tương ưng, liễu kiến phân minh”. Dục là hy vọng, mong cầu. Chúng ta hi vọng tu niệm Phật Tam muội. Tỷ Kheo Kiết Tường Vân chính là tu pháp môn này. Pháp môn này, trên kinh Phật cũng gọi là Ban Chu Tam Muội, lại có một danh từ nữa gọi là Phật Lập Tam Muội, kỳ hạn tu học là 7 ngày, hoặc 1 tháng, hoặc 3 tháng. Tu học pháp môn này là chuyên niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tịnh Độ, chỉ cho phép đứng niệm, kinh hành đi lại, không được

ngồi, không được nằm, cho nên không dễ dàng gì tu, nhất là lấy thời hạn là 3 tháng, trong chín mươi ngày không nằm xuống ngủ nghỉ, không được ngồi lại trên ghế, chỉ có thể đi, chỉ có thể đứng. Vậy thì do đây có thể biết, pháp môn này không thích hợp đối với người lớn tuổi, phải trẻ tuổi, thể lực mạnh mẽ mới có thể tu học pháp môn này. Thế nên phía trước cũng đã từng nói qua với các vị, tu pháp môn này, trước tiên phải chánh tín, bạn phải có lòng tin đối với pháp môn này. Lòng tin từ nơi đâu mà có? Tín giải tương ưng, bạn tương tận đối với lý luận của pháp môn này, phương pháp nghi qui đều hiểu, công đức lợi ích cũng biết rõ, bạn mới chân thật phát tâm tu học, thấu hiểu tương tận, đây là tín nhân.

- Thứ hai là “trí quang chiếu huy, dục nhập nhất hành Tam muội, tiên văn Bát Nhã, như thuyết tu hành, nhiên hậu năng nhập”. Chỗ này nói “nhất hành Tam muội”, nhất hành là chuyên tu chuyên hoằng. Trong Thiền tông, cổ đức có nói rằng “thức đặc nhất vạn sự tất”. Chữ nhất trong nhất hành này là “chuyên nhất”. Vậy thì chúng ta chuyên tu cái pháp môn nào vậy? Trên lý luận mà nói thì tám vạn bốn ngàn pháp môn là bình đẳng, trên Kinh Kim Cang nói rất hay: “pháp môn bình đẳng, không hai không khác”. Thế nhưng ở trên sự, vì do căn tánh chúng sanh chúng ta không bình đẳng, do đó tu học của chúng ta cần phải chọn lựa pháp môn thích hợp với căn tánh của chúng ta, thích hợp trình độ của chính ta, thích hợp với hoàn cảnh sinh hoạt của chính ta. Như vậy thì khi tu mới đặc biệt thuận tiện không có chướng ngại. Chúng ta chọn lựa pháp môn này, sau khi quyết định rồi thì nhất quyết không đổi, đó gọi là “nhất hành”.

Tam muội là tiếng Phạn, chúng ta đem tâm định ở trên pháp môn này. Hiện tại chúng ta đề xướng “một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu” chính là cái ý này. Chúng ta phải tu học thời gian dài, một môn thâm nhập. So với các tông phái khác thì kinh điển Tịnh tông ít nhất. Hay nói cách khác, pháp môn này rất dễ dàng tu học. Thế Tôn truyền thụ cho chúng ta chỉ có ba kinh một luận. Ba kinh là kinh Vô Lượng Thọ, kinh Quán Vô Lượng Thọ, kinh A Di Đà, một luận là Vãng Sanh Luận. Tổ sư đại đức đời sau, đem Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm trong kinh Hoa Nghiêm xếp vào sau ba kinh, biến thành bốn kinh. Lão pháp sư Ấn Quang thời cận đại, đem Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương trong kinh Lăng Nghiêm xếp vào phía sau bốn kinh, trở thành Tịnh Độ năm kinh. Hiện tại chúng ta thấy có Tịnh Độ năm kinh một luận, thì phải biết được từ nơi đâu mà có. Đại đức xưa đem hai kinh này thêm vào trong đây rất là có ý nghĩa, bởi vì Kinh Vô Lượng Thọ vừa mở đầu liền nói với chúng ta: “Hàm cộng tu tu Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức”. Câu thứ nhất thì đã nói Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức. Do đây có thể biết, quan hệ của Tịnh Độ cùng kinh Hoa Nghiêm vô cùng mật thiết. Cũng giống như Cư Sĩ Bàng Tế thanh thời nhà Thanh đã nói: “kinh Vô Lượng Thọ chính là trung bản của kinh Hoa Nghiêm”, lời nói này có căn cứ, không phải là tùy tiện mà nói. Hay nói cách khác, Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh chính là đại bản của kinh Vô Lượng Thọ, kinh A Di Đà là tiểu bản của kinh Vô Lượng Thọ. Giáo nghĩa đều có thể quán thông.

Vậy thì chúng ta quyết định chọn một bộ kinh. Tịnh Độ tuy là có năm kinh một luận, bạn chọn bất kỳ bộ nào đều được, tùy thuộc vào hoàn cảnh của bạn. Nếu như chính mình công việc rất bận rộn, không có thời gian để học tập, thì bạn nên chọn bộ kinh tương đối ngắn, thông thường người ta chọn Phật Thuyết A Di Đà Kinh, hoặc chọn ngắn hơn là Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương, tổng cộng chỉ có 244 chữ, còn ngắn hơn so với Bát Nhã Tâm kinh. Nhất định phải một môn thâm nhập thì chúng ta mới có thể có thành tựu. Nếu như học nhiều, học tạp, thì đây chính là xen tạp. Tu hành kỳ nhất là xen tạp, vì tâm của bạn không thể chuyên nhất, tam muội rất không thể thành tựu. Tam muội chính là thiền định, tâm của bạn không thể được định thì khó thành tựu.

Nhà Phật nhấn mạnh xem trọng chuyên nhất, nhà Nho cũng không ngoại lệ. Không Lão Phu Tử cả đời dạy học là dạy cái gì? Nếu như chúng ta xem chương thứ nhất trong Đại Học, thì chính là dạy “Tinh”. Không Lão Phu Tử cả đời dạy học chỉ mấy câu nói như vậy: “Đại Học chi đạo, tại minh minh đức, tại thân dân, tại chí u chí thiện”, chỉ ba câu nói này thôi. Không Lão Phu Tử cả đời dạy người chính là ba câu nói này, về sau hình thành một học phái nhà Nho cũng không rời khỏi ba câu này, ba câu này là tông chỉ của họ. Để làm thế nào thực tiễn ba câu nói này, thì Phu tử nói với chúng ta một cương lĩnh, việc thứ nhất là “Tri chỉ”, biết dùng thì sau đó có định, định rồi thì sau đó có an, an rồi thì có lự, lự rồi thì có đắc, chỗ này nói được rất rõ ràng. Tri chỉ là cái gì vậy? Tâm của chúng ta phải an trụ vào chỗ nào vậy? Nếu như dùng cương lĩnh này của nhà Nho, thì chúng ta phải “Chỉ” ở chỗ nào? Chúng ta là người niệm Phật, chỉ ngay Tây Phương Tịnh Độ, chỉ ngay A Di Đà Phật, chúng ta tri chỉ, tức là tâm của chúng ta chuyên ngay ở chỗ này, các vọng niệm khác sẽ không còn. Vọng niệm không còn nữa, trong lòng chỉ có A Di Đà Phật, như vậy chẳng phải bạn được định rồi hay sao? Biết dùng thì sau đó có định, định chính là tam muội, chỗ này chính là tam muội. Đạo lý của Nho cùng Phật đã nói không hề khác nhau, cho nên chúng ta phải vào nhất hành tam muội.

Kinh Bát Nhã rất dài, Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời phải mất hết 22 năm giảng Kinh Bát Nhã. Thế Tôn cả đời nói pháp 49 năm, nhưng đã dùng 22 năm nói Bát Nhã. Do đây có thể biết, Bát Nhã là chánh tông phần một đời thuyết giáo của Thế Tôn, hiện tại ở trong Đại Tạng Kinh lưu truyền lại, một bộ kinh điển lớn nhất là Kinh Đại Bát Nhã, 600 quyển. Kinh Hoa Nghiêm tuy nói là nhiều nhưng chỉ có 80 quyển, Bát Nhã có 600 quyển. Vậy thì nếu chúng ta muốn hỏi, 600 quyển Bát Nhã nó nói cái gì? Trên Kinh Kim Cang nói cho chúng ta nghe một tổng kết, Thế Tôn 22 năm giảng Bát Nhã có hai câu là “tam tâm bất khả đắc, chư pháp vô sở hữu”, chính hai câu này đã nói 22 năm. Chúng ta nắm lấy cái cương lĩnh này, tỉ mỉ mà tư duy, mà quan sát, như thuyết tu hành. “Tam tâm bất khả đắc” thì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước tự nhiên bạn liền buông bỏ, “chư pháp vô sở hữu” thì tất cả đều là vắng lặng, đó là sự thật mà chúng ta cần phải biết, như vậy thì tâm của chúng ta mới hoàn toàn có thể định lại, sau đó có thể nhập vào cảnh giới của Phật, nhập vào Pháp Giới Nhất Chân.

Ngày nay chúng ta học Phật không thể thành tựu, chính là vì không thể được mà cứ cho là được, không thể có mà cứ cho là có, vậy thì sai rồi, hoàn toàn trái ngược với chân tướng sự thật. Cái lý này rất sâu rất rộng, sự thì rất phức tạp, việc này trên hội Kim Cang Bát Nhã giảng nói rất tường tận. Ngày trước chúng tôi đã giảng qua bộ kinh này, có ghi hình thu âm lại, các vị đồng tu có thể lấy tham khảo, tổng cộng chúng ta đã giảng 248 giờ đồng hồ, Bát Nhã giúp chúng ta nhìn thấu buông bỏ.

- Thứ ba là “phổ nhãn minh triệt, di như vi Phật, di giác vi Phật, tâm cảnh giai Phật”. Đoạn sau của kinh văn chúng tôi sẽ giảng tường tận về phổ nhãn, bởi vì Ngài Hải Văn Bồ Tát được pháp môn Phổ Nhãn, chúng ta sẽ nói tỉ mỉ ở chỗ đó. Phổ là không có phân biệt, không có chấp trước, thanh tịnh bình đẳng.

“Di như vi Phật”, như là cái gì vậy? Là kinh điển của Phật, vừa đọc kinh Phật thì câu thứ nhất là “như thị ngã văn”. Chữ “như” này rốt cuộc là nói cái gì, ở chỗ này không thể giảng tỉ mỉ? Tôi đơn giản nói qua với các vị, hai cái hoàn toàn như nhau thì gọi là “như”, không giống nhau thì không như. Có hai thứ nào giống nhau? Dùng thuật ngữ của nhà Phật để nói thì tánh và tướng như nhau. Tánh có thể hiện, tướng là sở hiện, tánh của năng hiện “như sở hiện chi lý”, tánh như kỳ tướng, đó gọi là như. Tánh tướng nhất như, không hai không khác, điều này là lý sự nhất như. Hoặc giả dùng lời hiện đại, thì tâm và vật là nhất như. Tâm là năng hiện, vật là sở hiện, tâm như vật, vật như tâm, tâm cùng vật là nhất như, không phải là hai. Vậy thì Do đây có thể biết, ý nghĩa của chữ “như” chính là pháp môn bất nhị mà trong Phật pháp đại thừa thường nói, nếu bạn có thể thông đạt rồi thì gọi là Phật. Phạm phu chúng ta đối với hư không pháp giới tất cả chúng sanh có phân biệt, có vọng tưởng, có chấp trước, thì là không như rồi. Chư Phật Như Lai, các Ngài đối với pháp giới tất cả chúng sanh không có phân biệt, không có chấp trước, không có vọng tưởng. Các Ngài biết được điều gì? Các Ngài biết tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới và chính mình là một, không phải là hai. Đây gọi là “di như vi Phật”. Do đây có thể biết, Phật không phải là một người, Phật không phải là một hiện tượng, đây là lý sự không hai, tánh tướng nhất như.

Thứ hai là “di giác vi Phật”. Giác là biết, phía trước đó là như. Như là đối tượng của giác, là sở giác, dùng thuật ngữ của Phật pháp để nói thì năng giác là Bát Nhã, sở giác là pháp thân. Pháp thân và Bát Nhã là một, không phải là hai, năng giác và sở giác là một, không phải là hai, cho nên Phật pháp không phải triết học. Trong triết học năng giác và sở giác là hai không phải là một, trong Phật pháp thì năng giác và sở giác là một, không phải là hai. Giác là Phật. Tâm cảnh giai Phật, giác là tâm, như là cảnh, tâm cảnh là một không phải là hai. Như vậy thì chúng ta có thể thể hội được, có pháp nào không phải là Phật pháp! Pháp đều giác. Chính ngay ở trên thân của chúng ta, chúng ta mắt có thể thấy, tai có thể nghe, trong lòng có thể tư duy, thân thể có cảm xúc, kiến văn giác tri, có cái gì không phải là Phật chứ? Đây gọi là “phổ nhãn minh triệt”. Cho nên Phật thì “tâm mục chi trung”, tất cả chúng sanh không phải là người ngoài, đều là pháp thân thanh tịnh của chính mình, viên mãn báo thân, thiên bá ức hoá thân, cho nên đồng

thể đại bi, vô duyên đại từ, tự nhiên lưu xuất ra, đây là thật không phải là giả. Chúng ta ngày nay mê mất đi đối với sự việc này.

Chúng ta đối với người khởi lên phân biệt chấp trước nghiêm trọng, đây là người tốt, kia là người xấu, đây là đồng bào của chúng ta, người kia là người nước ngoài, phân biệt quốc gia, phân biệt chủng tộc, phân chia tín ngưỡng tôn giáo khác nhau, sanh khởi vô lượng vô biên phân biệt chấp trước, chính mình đối lập với chính mình. Chúng ta hãy tỉ mỉ mà suy nghĩ, Phật dạy chúng ta phát nguyện, lấy tứ hoàng thệ nguyện làm thí dụ, chúng ta phát nguyện “chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”, vậy tôi hỏi bạn người xấu kia có phải độ hay không? Nếu nói chỉ độ người tốt, người xấu không độ, thì phía dưới “chúng sanh vô biên thệ nguyện độ” phải thêm chú giải là “người xấu không độ”. Làm gì có cái đạo lý này. Người Trung Quốc thì độ, người ngoại quốc thì không độ, người Phật giáo thì độ, người Ki Tô giáo thì không độ, như vậy có được hay không? Không được, họ cũng là chúng sanh mà. Bạn tỉ mỉ quan sát những lời Phật đã nói, kinh văn này viên mãn, không có biên giới, không có phân biệt, không có chấp trước. Phô độ chúng sanh thì làm sao có thể có phân biệt, chấp trước đến như vậy. Đây là sai lầm của chính chúng ta. Chúng ta không hiểu chân thật nghĩa của Như Lai, hiểu sai chân thật nghĩa của Như Lai, cho nên thế giới này ngày nay mới có vấn đề xã hội nghiêm trọng, và mọi người chúng ta mới khổ nạn nhiều đến như vậy.

Khổ nạn từ nơi đâu mà có? Đều là từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình biến hiện ra. Nếu như chúng ta có cách nghĩ cách nhìn giống y như Phật, cách làm y như Phật thì thế giới này là thế giới Cực Lạc, thế giới này sẽ chính là thế giới Hoa Tạng. Đây là sự thật, việc này không phải là giả. Bởi vì chúng ta có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước nên đã đem Pháp Giới Nhất Chân, đem thế giới Cực Lạc biến thành thế giới Ta Bà khổ nạn này. Ngày nay chỉ có Phật pháp đại thừa mới có thể giúp chúng ta, để cho chúng ta từ ngay chỗ này giác ngộ, hiểu rõ ra được, tỉnh ngộ ra được, sau đó đem lỗi lầm của chúng ta sửa đổi lại, chúng ta liền lại có thể hồi phục được Pháp Giới Nhất Chân. Sự việc này, chúng ta chỉ nghiên cứu thảo luận là không đủ, nghiên cứu thảo luận cả đời cũng không thể thành tựu, mà nhất định phải có hành động. Đây cũng chính là nói, cần phải đem đạo lý của kinh điển, giáo huấn để thực tiễn ngay trong cuộc sống thường ngày của chính chúng ta, thực tiễn ngay trong đời nhân xử thế tiếp vật, thì trí tuệ chúng ta mới khai mở, cửa mê mới có thể đột phá. Phật pháp trọng thật chất, không trọng hình thức. Cái điểm này, hy vọng đồng tu chúng ta có thể tỉ mỉ mà thể hội.

Khi tôi mới bắt đầu học Phật, lão sư cũng nói với tôi: “Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng”. Nhưng bạn ngày ngày thấp hương bái lạy Phật, Bồ Tát, cúng dường cầu khẩn, bạn cầu với các Ngài có ứng hay không vậy? Tuy là cũng có ứng, nhưng không ứng thì chiếm đại đa số, chỉ có một số ít người có cảm ứng, không phải mỗi một người cầu thì mỗi một người đều được ứng. Hai người tranh cử tổng thống đều đến Phật Bồ Tát nơi đó để cầu, vậy Phật Bồ Tát nói với bạn hai người đều làm tổng thống sao? Không thể

nào có việc này, chỉ có một người được chọn, còn một người thì không được chọn, không phải mỗi một người đều được ứng. Do đây có thể biết cảm ứng có đạo lý của cảm ứng, quyết không phải do cầu mà được. Phật thị môn trung hữu cầu tất ứng là cầu cái gì vậy? Là cầu lý luận, cầu phương pháp, sau đó như lý như pháp mà tu học, thì cảm ứng mới có thể hiện tiền.

Tôi nghe các đồng tu nói với tôi, hiện tại trên thế giới mê tín nhất là người làm ăn buôn bán, còn có một số nhân viên công chức thường hay đi xem đoán mạng, xem tướng, xem phong thủy, đây đích thực là mê tín. Vận mệnh của chúng ta có thể thay đổi hay không? Khẳng định là có thể thay đổi. Nhưng các vị phải nên biết, đoán mạng rất khó đổi, xem tướng, xem phong thủy đều không thể thay đổi, Phật pháp nói ra đạo lý này cho chúng ta. Phong thủy là gì vậy? Là hoàn cảnh cư trú. Người Trung Quốc gọi là phong thủy, người nước ngoài gọi là từ trường, từ trường đích thực chính là phong thủy mà người Trung Quốc chúng ta thường gọi, người Trung Quốc cũng gọi là vận khí, đều là một ý nghĩa. Phật nói với chúng ta “y báo tùy theo chánh báo chuyển”, chúng ta phải hiểu đại đạo lý này. Y báo là gì vậy? Thân thể của chúng ta là y báo, tướng mạo cũng là y báo, hoàn cảnh cư trú vẫn là y báo, chúng ta nương vào đây để sinh tồn. Chánh báo là gì vậy? Chánh báo là ý niệm của chúng ta, là tâm của chúng ta. Tâm của bạn tốt thì tướng mạo của bạn liền tốt, thân thể cũng tốt, hoàn cảnh cư trú cũng tốt, mọi thứ tự nhiên liền chuyển đổi. Tâm không tốt, dù phong thủy có tốt đi nữa thì khi bạn vừa đến nơi đó, phong thủy liền biến xấu đi, phong thủy sẽ thay đổi, không phải không đổi. Cho nên nói “người phước ở đất phước, đất phước người phước ở”, bạn chính mình phải tu phước. Bạn thấy trên kinh điển, Phật thường hay khuyên bảo chúng ta tích công bồi đức, làm nhiều việc tốt thì tướng mạo của bạn tự nhiên liền được chuyển, tâm địa của bạn rất thanh tịnh, tâm địa rất từ bi. Tâm không tốt, ngày ngày nghĩ đến việc xấu, thì mọi người vừa nhìn thấy bạn sẽ nghĩ rằng con người này tướng mạo rất đáng sợ. Đây chẳng phải là tùy theo tâm chuyển hay sao? Rất là hiện thực, bạn còn phải xem tướng làm gì nữa?

Những đạo lý này nhà Phật nói, nhà Nho cũng nói, thật sự trong mỗi tôn giáo đều nói, không có một tôn giáo nào không khuyên người làm thiện, đây đều là giúp chúng ta thay đổi vận mệnh. Cho nên Phật pháp cần phải thực tiễn ngay trong cuộc sống thường ngày thì chân thật có được thọ dụng, vì người là chân thật vì chính mình, vì chính mình không chịu vì người khác thì đó là hại chính mình. Đạo lý này bạn nhất định phải hiểu. Ngay trong lúc giảng giải chúng tôi cũng thường nói, đây đều là nói lời chân thật. Người thế gian thường nói “tổn người lợi mình”, lời nói này là sai lầm, làm rất nhiều người hiểu lầm. Tổn người nhất định là hại chính mình, lợi người mới là chân thật lợi mình. Nếu chúng ta muốn tự lợi thì làm nhiều việc phúc lợi cho mọi người trong xã hội là chân thật lợi mình.

Ngày hôm nay tôi đến nơi đây, thấy một người thanh niên 101 tuổi. Các vị xem, bà ấy cả đời chuyên làm lợi ích cho người khác, 101 tuổi rồi mà ngày ngày còn giúp đỡ

một số người nghèo cùng khổ sở, giúp đỡ người già, giúp đỡ người bệnh. Cho nên bà được cái tốt là khoẻ mạnh sống lâu, 100 tuổi nhưng thân thể cũng giống như người trẻ tuổi vậy, cũng giống như người ba bốn mươi tuổi vậy, đó là bà có được lợi ích. Nếu bà mỗi niệm đều chỉ vì chính mình, thì cái mạng đó sớm đã không còn rồi, làm gì mà sống trường thọ được như vậy? Những chân tướng sự thật này bày ra trước mắt bạn, bạn vẫn không giác ngộ thì khó rồi. Người chân thật giác ngộ, nhất định sẽ không gạt mình, cũng sẽ không lừa gạt người khác. Tự gạt, gạt người là người mê hoặc điên đảo, tham thích một chút lợi nhỏ, đem phước huệ trong mạng của chính mình bào mòn hết, bạn xem việc này thật là đáng tiếc, thật là ngu si. Bạn có thông minh trí tuệ, nếu bạn càng tu phước, càng tích đức, thì phước huệ của bạn càng thêm lớn, tiền đồ của bạn là một mảng sáng lạn. Nếu bạn bán rẻ chút thông minh của bạn, lừa gạt người khác, cho rằng người khác không biết, vậy thì bạn sai rồi.

Người Trung Quốc thường nói: “ngân đầu ba thước có thân mình”, lời nói này là thật, không phải là giả. Ngay trong đồng tu chúng ta, mọi người đều đọc rất thuần thực đối với Kinh Vô Lượng Thọ. Trong Kinh Vô Lượng Thọ, Thế Tôn nói với chúng ta, đại chúng của thế giới Tây Phương, cho dù là người hạ hạ phẩm vãng sanh cũng đều được bốn nguyện gia trì của A Di Đà Phật, cho nên thiên nhãn của họ triệt thông, nhất cử nhất động của chúng ta ở nơi đây, dù ở trong tối tăm, người thế giới Tây Phương Cực Lạc đều thấy được rõ ràng tường tận. Bạn có thể dấu được ai? Họ có thiên nhãn triệt thính, bạn núp trong phòng nói thì thầm với người, đối phương còn chưa nghe được rõ ràng, nhưng tất cả người thế giới Tây Phương Cực Lạc thấy đều nghe được rõ ràng rồi. Tôi không biết các vị đọc đoạn kinh văn này có cảm giác gì không? Mỗi lần tôi đọc đoạn kinh văn này thì liền nổi da gà.

Phu tử đã nói: “thập mục sở thị, thập thủ sở chỉ”, cái này không thể so sánh được với thế giới Tây Phương, cho nên bạn làm sao có thể dấu được chư Phật, Bồ Tát, thiên địa quỷ thần? Khởi tâm động niệm của chúng ta họ đều biết. Vì vậy người chân thật giác ngộ sẽ không khởi lên một ác niệm, họ cũng sẽ không dám làm bất kỳ việc ác nào. Người không còn ác niệm, không có lời ác, không có làm việc ác, con người này mới chân thật tự tại, chân thật an vui. Hôm nay không có cơm ăn, không có quần áo mặc vẫn là an vui không gì bằng. Thật an lạc!

Cho nên mục đích giáo học của Phật là lìa khổ được vui. Như vậy chúng ta mới chân thật hiểu được, nếu bạn không nỗ lực y giáo phụng hành, bạn sẽ không có được sự an vui này. Nhất định phải gìn giữ tâm thanh tịnh, thì mắt bạn nhìn thấy đều là chư Phật Như Lai, tai nghe đều là phạm âm thanh tịnh, không phải là tạp âm. Chỗ này tâm cảnh đều là Phật, chân thật có được thọ dụng.

- Một câu sau cùng: “cụ thanh tịnh hạnh, tâm tạo chân cảnh nhật hành, tức nhất hành dã”. Cái “nhất hành” này, triển khai ra là tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng vô biên hành môn. Vô lượng vô biên hành môn vì sao nói nhất hành? Chữ “nhất” này

chính là lợi ích tất cả chúng sanh, cho dù là việc gì, cũng đều là lợi ích chúng sanh, không phải lợi ích chính mình. Giúp đỡ tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, giúp đỡ tất cả chúng sanh cứu cánh thành Phật, đây là “nhất hành”. Tóm lại mà nói, đây gọi là được tự tại, được đại tự tại.

Mời xem tiếp câu phía sau: “huệ nhãn biến quán, nhất thiết cảnh giới, thiện xảo phương tiện, ly nhất thiết chướng, thử thị nội dung”, đây là nói “cụ túc tự tại quyết định giải lực”, có được sự tốt đẹp. Cái tốt đẹp này là tác dụng. Tác dụng có trong ngoài, trong là tự thọ dụng, ngoài là tha thọ dụng, trong tự thọ dụng biến quán tất cả cảnh giới, trí tuệ khai rồi thì “triệt pháp đệ nguyên”, bạn thấy được rõ ràng, thấy được tường tận chân tướng vũ trụ nhân sanh. Chướng ngại có hay không vậy? Có. Chướng ngại từ nơi đâu mà ra? Nghiệp tập từ vô lượng kiếp.

Nghiệp tập này không thể đoạn, thành Phật rồi cũng không thể tránh được. Bạn thấy Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta thị hiện ra, Phật Đà chính mình đích thân lãnh đạo tăng đoàn, chúng ta thường xem thấy ở trên kinh là 1250 người đệ tử thường tỳ của Phật, trong đó có người tốt, cũng có người không tốt. Lục quần Tỳ Kheo ngày ngày gây sự, ngày ngày gây phiền phức với Phật, ngày ngày tạo phiền phức cho Phật, ở bên ngoài làm một số việc bất thiện, tín đồ tại gia thường đến chỗ Phật để cáo trạng, chúng ta xem thấy được những việc này ở trên kinh. Do đây có thể biết, khi Thế Tôn còn tại thế, người trong tăng đoàn có khác nhau, không đồng. Nếu bạn nghĩ trong tăng đoàn hiện tại mỗi người đều là người tốt, không tìm ra được một người xấu là việc không thể nào. Chúng ta phải hiểu được bất cứ một đoàn thể nào đều có người tốt, đều có người xấu, nhưng hy vọng người tốt nhiều một chút, người xấu ít một chút, vậy thì không tệ rồi. Nếu nói một người xấu cũng không có, thì ngay đến Phật cũng không làm được, chúng ta làm sao có thể làm được?

Ngoài ra Phật lại thị hiện cho chúng ta quả báo ba tháng ăn lúa ngựa vì gặp phải năm mất mùa, khát thực không có được thứ gì. Những thứ này đều là thuộc về chướng nạn, thế nhưng Phật biết được nghiệp nhân chướng nạn này là gì, từ do đâu mà có. Đây chính là đại sư Bách Trượng đã nói “bất muội nhân quả”, không phải không có nhân quả. Cái điểm này giáo dục chúng ta rất là sâu xa rộng lớn, chúng ta phải tỉ mỉ thể hội, vạn nhất không nên nói chúng ta làm một ít việc xấu người ta không biết. Dù thành Phật rồi, khi gặp được duyên thì vẫn phải chịu báo, như vậy mới biết được việc xấu không thể làm, ý niệm xấu không được khởi, nhân quả thông ba đời. Tại vì sao không học làm người tốt?

Trong kinh luận, Phật vô số lần cảnh cáo chúng ta, danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần của thế gian đều là gốc của địa ngục. Nếu như bạn tham thích những thứ này, thì bạn phải chịu khổ báo của ba đường. Nếu bạn có thể khéo dùng những thứ này, không hề ham thích, thật giống như trên Kinh Kim Cang đã nói là “không ngã tướng, không nhân tướng, không chúng sanh tướng, không thọ giả tướng”, bạn có thể dùng

những thủ thuật này giáo hoá chúng sanh, làm thành thủ thuật đặc thù giáo hoá chúng sanh thì được. Nếu như bạn có một ý niệm riêng tư ham thích những thứ này, thì bạn không thể tránh khỏi khổ báo của ba đường. Lý phải nên hiểu, sự phải cảnh giác, “phi đồng tiểu khả”. Phật là người giác ngộ, Ngài có phương tiện khéo léo, tránh đi tất cả chướng ngại, đó là tự thọ dụng của Ngài. Chúng ta xem thấy ở trong kinh điển, Thích Ca Mâu Ni Phật gặp phải rất nhiều chướng nạn, các đệ tử thỉnh giáo với Ngài, Ngài đều có thể nói ra nhân trước quả sau, đây là “nội dụng”.

Đoạn phía sau là nói “ngoại dụng”: “*di thân thanh tịnh, phổ hiệp mười phương nhất thiết quốc độ, cung kính cúng dường nhất thiết chư Phật, di tín giải lực, thường niệm mười phương nhất thiết chư Phật, di tổng trì lực, thọ trì mười phương tất cả Phật pháp, di trí tuệ nhân, thường kiến mười phương nhất thiết chư Phật, thử thị ngoài dụng*”. Chỗ này chúng ta phải học, đây là Bồ Tát biểu hiện tu học thành tựu. Chúng ta chính mình khảo nghiệm chính mình tu học có công phu hay không? Công phu đến được trình độ nào? Những chỗ này có thể khảo nghiệm.

Bạn xem câu thứ nhất, dùng thân thanh tịnh phổ hiệp mười phương tất cả cõi nước, đây là nói bình đẳng, vô lượng vô biên cõi nước đều đến. Cũng giống như hiện tại chúng ta có được kỳ nghỉ, hoặc giả là chính mình hoặc giả là cùng thân thích bạn bè hoặc giả là tham gia đoàn du lịch đến các khu vực quốc gia khác trên thế giới để tham quan du lịch, việc này là như vậy. Không gian đời sống của chúng ta rộng lớn, tiếp xúc các văn hoá khác nhau, xem thấy quốc gia của người khác, xem thấy tộc loại tộc quần của người khác, trong đó đương nhiên cũng bao gồm các tôn giáo khác, làm sao có thể nói không tiếp xúc? Chư Phật, Bồ Tát thường hay tiếp xúc. Tôi ở rất nhiều nơi trên thế giới, tôi rất thích tiếp xúc các chủng tộc khác, các tôn giáo khác. Có người hỏi tôi, thưa Pháp sư, thầy tiếp xúc những tôn giáo này, thầy làm sao có thể nói được điều gì? Trong Ki Tô giáo thì nói Thượng Đế, thầy nói Phật, Phật cùng Thượng Đế thì làm sao có thể nói chung được? Tôi nói có thể nói được, hơn nữa còn nói được rất thoải mái. Cách nói thế nào vậy? Tôi nói với họ, Thích Ca Mâu Ni Phật là hoá thân của Thượng Đế, họ nghe rồi rất vui mừng. Tôi lại nói với họ, Thượng Đế của các vị là hoá thân của Phật Đà. Vậy chẳng phải là bình đẳng rồi sao? Đây là thật không phải là giả. Chúng ta thấy trong Phật kinh, các vị đã đọc qua 32 ứng hóa thân trong phẩm Phổ Môn, chúng sanh đáng dùng thân gì để độ thì liền hiện ra thân đó, đáng dùng thân Thượng Đế để độ, vậy thì Phật liền hiện thân Thượng Đế mà vì họ nói pháp. Việc này có nói trên kinh, không phải là giả. Cho nên tôn giáo đều là một nhà, vậy mới có thể nắm tay, vậy mới có thể xưng huynh đệ, chúng ta có thể hòa thuận cùng sống. Nếu như không qua lại với nhau, vấn đề càng rất nghiêm trọng, đôi bên đổ kỵ dò xét lẫn nhau, càng dò càng sai, phiền phức mới xảy ra.

Cho nên lý phải thông. Lý căn bản trên Kinh Hoa Nghiêm giảng được rất thấu triệt. Mười pháp giới Y Chánh Trang Nghiêm là duy tâm sở hiện, duy thức sở biến. Tất cả cõi nước chư Phật là duy tâm sở hiện, duy thức sở biến. Tất cả tộc loại chúng sanh

cũng là duy tâm sở hiện, duy thức sở biến. Hư không pháp giới vô lượng vô biên tôn giáo vẫn là duy tâm sở hiện, duy thức sở biến, không hề ở bên ngoài. Lìa khỏi tâm thức không có một pháp nào có thể được. Cho nên các vị xem thấy ở câu “phổ hiệp mười phương nhất thiết quốc độ”, cái ý này tôi đã nói ra.

Câu kế tiếp phía sau là “cung kính cúng dường tất cả chư Phật”, trong đây không có nói Thượng Đế. Nhưng trong tất cả chư Phật có bao gồm Thượng Đế, bao gồm tất cả thần của các tôn giáo (Hồi Giáo gọi là A La) thấy đều là Phật, là hoá thân của Phật. Cho nên vừa xem thấy chỗ này thì liền cho rằng chỉ có Phật, không có các tôn giáo khác, vậy thì bạn không hiểu rõ chân thật nghĩa của Như Lai, bạn xem phạm vi của Phật rất nhỏ. Không chỉ tôn giáo khác nhau, không chỉ các thần thánh thờ phụng, chữ Phật ở đây còn bao gồm vô lượng vô biên quỷ thần, còn bao gồm tất cả chúng sanh, bao gồm tất cả nòi người trong đó. Cách nói này từ đâu vậy? Đều là trên kinh Phật đã nói, không phải tôi nói năng lung tung. Chẳng phải Phật đã nói với chúng ta “tất cả chúng sanh đều là Phật vị lai” hay sao? Các vị đã đọc qua điều này ở trong kinh mà. Tất cả chúng sanh đương nhiên bao gồm chủng tộc khác nhau, tôn giáo khác nhau, tất cả chúng sanh sáu cõi đều bao gồm ở trong đó, không hề có ngoại lệ, tất cả đều là Phật tương lai.

Có lẽ cách nói này, chúng ta sẽ miễn cưỡng đồng ý. Cách nói thiết yếu hơn là trong kinh Vô Lượng Thọ, kinh Hoa Nghiêm, kinh Viên Giác đã nói qua: “tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật”. Thượng Đế là chúng sanh, vốn dĩ là Phật. A La là chúng sanh, vốn dĩ cũng là Phật. Muỗi, kiến cũng là chúng sanh, cũng vốn dĩ là Phật. Hoa Nghiêm nói càng vi diệu hơn là “tình dữ vô tình, đồng viên chung trí”, không chỉ nói động vật, vô tình là nói đến thực vật, khoáng vật, không có loại nào không phải là Phật. Sau đó, bạn đọc câu “cung kính cúng dường tất cả chư Phật”, bạn nghĩ xem cái phạm vi này bao lớn? Chúng ta khinh thường một chúng sanh chính là khinh mạn Phật Đà. Các vị đều biết Hạnh Phổ Hiền, Phật nói, Bồ Tát không tu hạnh Phổ Hiền không thể viên thành Phật đạo. Hay nói cách khác, Bồ Tát nếu muốn thành Phật, nhất định phải tu hạnh Phổ Hiền.

Việc thứ nhất của hạnh Phổ Hiền là lễ kính chư Phật. Phạm vi chư Phật này chính là trên Kinh Hoa Nghiêm đã nói “tình dữ vô tình đồng viên chung trí”. Các vị thường hay bái sám theo kinh sám của Phật, bạn xem thấy bái sám rất nhiều người đọc đến là “cung kính tất cả”. Lễ ký của nhà Nho, câu thứ nhất là “khúc lễ viết vô bất kính”, đối với người, với việc, với Phật phải chân thành cung kính, đó gọi là lễ kính chư Phật. Quyết định không cho phép không cung kính đối với một người, đối với một chúng sanh nào. Nếu bạn không cung kính đối với chỉ một chúng sanh, vậy thì bạn không phải là Bồ Tát, bạn không phải là Phật. Phật, Bồ Tát nhất định cung kính đối với tất cả chúng sanh. Tại vì sao vậy? Vì họ biết được đó là tất cả chư Phật. Phật, Bồ Tát nhận biết điều này, mắt thịt phàm phu chúng ta thì không biết được tất cả chúng sanh là chư Phật. Chúng ta học Phật khổ cực đến như vậy, học khó đến như vậy, không thể vào được cảnh giới của Phật, nguyên nhân chính ngay chỗ này. Cho nên vào cửa Phật pháp là từ cửa nào? Từ cung kính. Nguyên thứ nhất của Bồ Tát Hạnh Phổ Hiền là “lễ kính chư Phật”, vào từ

nơi cửa này. Nhà Nho dạy học cũng vào từ cửa này, thầy đều cung kính. Bạn xem, lời nói này quan trọng dường nào! Chúng ta học Phật học từ chỗ nào? Phải học từ cung kính, học từ nơi chân thành cung kính.

Câu thứ ba lấy tín giải lực thường niệm mười phương tất cả chư Phật, đó là chân tín. Trong kinh Hoa Nghiêm gọi là viên tín, viên giải, tín giải viên mãn, thường niệm mười phương tất cả chư Phật. Cái niệm này không phải miệng niệm, cách niệm thế nào vậy? Tâm tánh của chính mình cùng tâm tánh của tất cả chư Phật dung hòa thành một thể, đó gọi là thường niệm. Theo văn tự của Trung Quốc, niệm là hội ý, bạn thấy hình thể của chữ này, bên trên là chữ Kim, bên dưới là chữ Tâm, kim tâm là tâm hiện tại. Một niệm trong tâm ngay hiện tại của chúng ta cùng hư không pháp giới tất cả chúng sanh dung hòa thành một, đây gọi là thường niệm. Cảnh giới này rất cao, chúng ta không làm được, không dễ dàng gì lý giải.

Thích Ca Mâu Ni Phật rất từ bi dạy cho chúng ta một phương pháp ngoại lệ, phương pháp đơn giản, dạy chúng ta thường niệm Nam Mô A Di Đà Phật. A Di Đà Phật là gì vậy? A Di Đà Phật ở đâu vậy? A Di Đà Phật chính là đức hiệu của tự tánh chúng ta. Chân tánh của chính mỗi một người chúng ta, danh hiệu gọi là A Di Đà Phật. A Di Đà Phật không phải người khác. Thế nhưng các vị phải ghi nhớ, căn tánh của chính chúng ta cùng căn tánh của tất cả chúng sanh là một tánh, không phải là hai tánh, cho nên dùng câu Phật hiệu này niệm ra được tự tánh Di Đà của chúng ta thì bạn liền thành Phật. Phật hiệu này có mật nghĩa, hoàn toàn là dịch âm từ Phạm âm, ý nghĩa là vô lượng giác. Nam Mô ý nghĩa là quy y, A dịch là Vô, Di Đà dịch thành Lượng, Phật dịch là Giác, hoàn toàn dùng ý nghĩa của Trung Quốc để nói ra, quy y Vô Lượng Giác. Cho nên trì danh niệm Phật, lấy giác là Phật thì niệm một Phật hiệu này có thể đem tâm giác của mình niệm ra. Vấn đề chính là bạn có biết niệm hay không? Biết niệm thì có thể, không biết niệm thì không thể.

Biết niệm là thế nào? **Trong tâm chỉ có một câu Phật hiệu này, không còn có bất kỳ niệm nào khác, vạn duyên buông bỏ.** Tổ sư đại đức thường khuyên bảo chúng ta, thân tâm thế giới tất cả buông bỏ, trong tâm chỉ có một câu Phật hiệu, giữ như vậy một thời gian lâu rồi sẽ khai ngộ. Không biết niệm là sao? Chấp tướng. Niệm A Di Đà Phật liền nghĩ đến đó là tướng A Di Đà Phật, như vậy thì dính tướng rồi, vọng niệm không thể đoạn, họ vẫn chấp tướng. Tuy vọng niệm không thể đoạn, nhưng vọng niệm giảm ít, cũng có chỗ tốt, không phải không có chỗ tốt. Vọng niệm giảm ít đến trình độ nhất định thì có thể vãng sanh, sanh đến Tây Phương cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Nếu như bạn niệm Phật mà bạn biết niệm, vọng niệm không còn nữa, thì khai ngộ, sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc ở cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Quả báo không như nhau, công đức niệm Phật quyết không kém ít, bạn nhất định có thể đạt được, nhất định phải chuyên tâm mà niệm, phải buông bỏ vạn duyên. Bạn nhất định phải biết, tất cả các pháp thế xuất thế gian đều là hư vọng, đều không phải là chân thật. Trên Kinh Kim Cang nói rất hay: “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Cho nên chúng ta phải hiểu rõ cái đạo

lý này, thấu hiểu cái sự thật này. Đem tất cả thứ khác để vào trong tâm đều là hư vọng, đó là sai lầm. Đem A Di Đà Phật để ở trong tâm, đó là chính xác, đối với hiện tại chúng ta mà nói, rất có thọ dụng, đây là nói thường niệm mười phương tất cả chư Phật.

Xem câu phía sau: “đi tông trì lục, thọ trì mười phương nhất thiết Phật pháp”. Ý nghĩa của hai chữ “Tông trì” là tông tất cả pháp, trì tất cả nghĩa. Nếu dùng lời hiện tại mà nói là nắm lấy cương lĩnh, tất cả pháp này là vô lượng vô biên, chúng ta phải nắm lấy cương lĩnh thì mới dễ dàng vào cửa. Mười phương tất cả Phật pháp ở nơi đó, mỗi ngày chúng ta từ sớm đến tối, mắt nhìn thấy được, tai lắng nghe được, lưỡi niệm được, mũi ngửi được, thân tiếp xúc được, ý niệm đã tư duy, đó là mười phương tất cả các pháp. Pháp là tất cả Phật pháp. Phật là gì vậy? Phật là giác. Sáu căn của bạn tiếp xúc với tất cả cảnh giới bên ngoài giác mà không mê, có pháp nào không phải là Phật pháp chứ? Pháp pháp đều là Phật pháp, chúng ta học pháp phải nên biết. Ngay trong đồng tu có lẽ cũng có một số người đã từng đọc qua ngữ lục của tông môn, ngữ lục của thiên Tông, thường hay xem thấy tổ sư đại đức trải nghiệm người học, trải nghiệm học trò. Bạn có biết không vậy? Bạn biết rồi thì bạn liền vào cửa, bạn không biết thì bạn không cách gì khế nhập. Biết rồi thì không có pháp nào không là Phật pháp, không biết thì Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh cũng không phải là Phật pháp. Vấn đề ở chỗ là có biết hay không biết.

Vậy thì cái gì gọi là biết? Cái gì gọi là không biết? Một vọng niệm cũng không có thì là biết. Nếu còn có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì là không biết. Ở ngay chỗ này, tôi lộ một ít tin tức cho các vị đồng tu, chúng ta xem thấy ở trên kinh, chư Phật Như Lai đầy đủ vô lượng trí tuệ. Bạn xem, Phật 49 năm giảng kinh nói pháp, nói nhiều kinh điển đến như vậy có thể thấy được là trí tuệ của Phật, đức năng của Phật, tướng hảo của Phật, chúng ta thấy đều có. Vậy có nên học hay không? Không nên học. Có cần phải tu hay không? Không cần phải tu. Vì sao vậy? Vì là tánh đức. Tánh đức không phải tu đức, tự tánh vốn dĩ đầy đủ. Trong kinh Hoa Nghiêm, phẩm Xuất Hiện nói: “tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng Như Lai”. Đức là năng lực, tướng là tướng hảo, tất cả chúng sanh mỗi mỗi đều bình đẳng, không hề khác nhau với Phật. Ngày nay chúng ta rất mê đắm, đó là do nguyên nhân gì vậy? Do không biết nên trở thành như thế này. Nếu như biết rồi thì chúng ta không hề khác nhau với chư Phật Như Lai. Cho nên biết là trong tâm một tạp niệm cũng không có, lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì biết, tánh đức của chúng ta liền hiện tiền. Người không biết thì đoán càn, càng đoán càng sai, rơi vào trong tâm ý thức. Hay nói cách khác, không dùng tâm ý thức thì biết.

Đại sư Giao Quang chú giải Kinh Lăng Nghiêm rất hay, chú giải rất cao minh. Ngài chú giải là trung tâm tư tưởng của Kinh Lăng Nghiêm là xả thức dùng căn, không dùng tâm ý thức. Chú giải này khác với chú giải của thời xưa. Tâm, ngày nay chúng ta gọi là lưu lại ấn tượng; Ý là chấp trước; Thức là phân biệt. Hay nói cách khác, chúng ta không khởi tâm động niệm, đối với tất cả người, sự vật và sự việc không phân biệt, không chấp trước, không lưu lại ấn tượng, thì bạn liền biết. Bạn đối với tất cả người, sự

vật và sự việc còn có phân biệt, còn có chấp trước, còn lưu lại ấn tượng, thì bạn không biết. Người biết rồi, chúng ta liền gọi họ là Phật Đà, gọi họ là Bồ Tát, người không biết thì gọi họ là phàm phu. Cho nên người biết thấy thì tất cả pháp không gì không phải là Phật pháp, người không biết thấy thì Phật pháp cũng không phải là Phật pháp thật, các vị đồng tu nhất định phải ghi nhớ. Chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay, bị phân biệt, chấp trước hại thâm, cho nên trong tâm nhất định phải giác ngộ. Ngay trong một đời này nếu bị nó hại nữa thì xong rồi, cả đời này lại uổng qua, luống qua một đời. Vậy thì chúng ta phải học như thế nào? Triệt để buông bỏ phân biệt, chấp trước thì chúng ta cùng đi với Phật, đây là đi con đường thành Phật.

Vậy tôi muốn hỏi, bạn không phân biệt, không chấp trước, người nam người nữ cũng không phân biệt, tạo ác tạo thiện không chấp trước, thiên hạ đại loạn, ông bà, cha mẹ cũng không phân biệt rõ vậy còn có thể được hay sao? Vẫn là cứ phân biệt, vẫn là cứ chấp trước, Bồ Tát phân biệt chính là không phân biệt, chấp trước chính là không chấp trước, chấp trước và không chấp trước là một, không phải là hai. Phân biệt và không phân biệt cũng là một, không phải là hai, cách nói này như thế nào vậy? Là ta phân biệt chấp trước đối với người khác, còn đối với chính mình không hề phân biệt, không hề chấp trước, trong tâm đích thực là không có phân biệt, chấp trước. Tại vì sao phân biệt chấp trước đối với người khác? Bạn nói đây là cái khăn lông, tôi cũng gọi là khăn lông thì bạn mới hiểu được. Nếu như tôi không chấp trước, các vị chấp trước đây là cái khăn lông, hỏi tôi đây là gì? Trong tâm tôi đích thực là không có cái khăn lông. Các vị gọi nó là khăn lông, tôi thuận theo các vị cũng gọi là khăn lông, các vị từ ngay chỗ này liền thể hội được cái ý nghĩa này.

Chúng ta làm người ngay trong một đời này an vui không gì bằng, hằng thuận chúng sanh tùy hỷ công đức. Hằng thuận chúng sanh thì có phân biệt, có chấp trước. Tùy hỷ công đức thì không có phân biệt, không có chấp trước, cho nên đó là chính mình. Đây gọi là “Phật pháp ở thế gian, không hại thế gian pháp”, không hại thế gian pháp, mà lại thành tựu viên mãn Phật pháp. Đây là chúng ta phải biết học, phải hiểu được học tập, chân thật có được thọ dụng không cùng tận, đây là thọ trì mười phương tất cả Phật pháp, đây là tất cả Phật pháp, bao gồm tất cả pháp thế xuất thế gian. Lại nói với các vị rõ ràng thêm một chút, tất cả pháp trong các tôn giáo đều bao gồm ở trong đó. Cho nên bạn khế nhập vào trong cảnh giới rồi, thì bao gồm tất cả thần minh của tôn giáo đều là chư Phật Bồ Tát, bao gồm kinh điển trong các tôn giáo đều là Phật pháp, bạn không có phân biệt, không có chấp trước, pháp pháp đều viên dung. Cũng như đại sư Thanh Lương vì chúng ta giảng Kinh Hoa Nghiêm “lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”, vậy mới chân thật được đại tự tại.

Một câu ở phía sau “đi trí tuệ nhãn thường kiến mười phương nhất thiết chư Phật”. Các vị phải nên thấu hiểu ý nghĩa của tất cả chư Phật. Tất cả chư Phật hàm nghĩa trong đây là tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới. Chúng sanh, ý nghĩa của danh tự này nhất định phải rõ ràng, chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi ra hiện tượng nên gọi là

chúng sanh. Cho nên một người chúng ta là chúng sanh, chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi ra hiện tượng, cho nên gọi là chúng sanh. Cái khăn lông này cũng là chúng sanh, cũng là chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi ra hiện tượng. Cho nên chúng sanh bao gồm cả động vật, thực vật, khoáng vật, hiện tượng tự nhiên, ngay đến hư không đều là chúng duyên hòa hợp mà sanh ra, đây là bản ý của hai chữ chúng sanh này.

Phật nói tất cả chúng sanh hữu tình đều có Phật tánh. Phật tánh này là gì vậy? Là giác tánh, chúng sanh hữu tình có giác, giác chính là Phật. Chúng sanh hữu tình có pháp tánh. Pháp tánh và Phật tánh là một tánh. Pháp tánh không giác, giác và không giác là một, không phải là hai. Chúng sanh vô tình cũng là Phật. Như vậy bạn mới có thể thường thấy được tất cả Phật. Thế gian có pháp nào không phải Phật pháp? Mỗi pháp đều là Phật pháp. Cho nên biết rồi thì chính là các pháp đều là Phật pháp. Nếu không biết thì pháp nào là Phật pháp chứ? Không có pháp nào là Phật pháp. Hay nói cách khác, biết và không biết chính là mê và giác. Giác ngộ thì liền biết, mê thì không biết. Sự việc này, chúng ta chỉ có thể nghe, chỉ có thể nghĩ, tại vì sao vậy? Vừa nghĩ thì sai rồi, thì không biết rồi. Lần này nghe không hiểu nhưng không cần phải lo, nên nghe lại nhiều lần, Phật pháp không sợ lặp lại.

Tôi xem Đại Bát Nhã Kinh, tôi rất là bội phục phương pháp giáo học của Thích Ca Mâu Ni Phật. Phương pháp này là thế nào? Không ngừng lặp lại. Xem xong một bộ 600 quyển Kinh Đại Bát Nhã thì không thể nhớ được cái gì, thế nhưng câu này “bất khả đắc, vô sở hữu” ghi lại ấn tượng sâu hơn tất cả. Tại vì sao vậy? Vì câu này lặp lại ngàn lần vạn lần. Bạn chỉ cần đạt được hai câu này thì được rồi. Tỉ mỉ mà quan sát bất khả đắc ta có thể được cái gì? Bạn có được danh lợi, tài vật, nhưng ngay đến cái thân này đều không thể được, “sanh không mang đến, chết không mang đi”, chân thật bất khả đắc. Tỉ mỉ mà quan sát, nếu cái ý niệm được mất của chúng ta không có, ý niệm được mất không còn nữa, thì sẽ đoạn đi phần lớn phiền não của con người. Bạn phiền não cái gì? Lo được lo mất. Phiền não quá khổ, phiền não hại chết người, hại luôn cả chính chúng ta, hại ngay hiện tại chúng ta không có trí tuệ, sống ở ngay trong khổ nạn, sau khi chết còn đọa lạc sáu cõi luân hồi. Phiền não không phải từ bên ngoài đến, mà là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình, không thể được thì cho rằng có được, không thể có mà cho rằng là có.

Khoa học gia hiện đại đã chứng minh được vấn đề không sở hữu. Nhà khoa học thời trước cho rằng tất cả vạn vật đều là do phân tử, nguyên tử, điện tử, hạt tử tạo thành, còn cho rằng chân thật có hạt tử. Khoa học gia hiện tại tiến bộ, cho rằng thế nào vậy? Cho rằng căn bản vật chất không hề tồn tại. Vật chất là gì vậy? Là hiện tượng của sóng động sanh ra một loại huyền giác, không phải thực tại. Lời nói này rất hay, rất gần với cách nói của Phật pháp. Phật pháp nói với chúng ta, hiện tượng của hư không pháp giới là hiện tượng của sóng động, trong Phật kinh tuy là không nói sóng, danh từ nhà Phật dùng là vô minh, vô minh chính là hiện tại gọi là sóng động. Đây là sóng gì vậy? Người hiện tại nói hơi thô thiển một chút, là sóng tư tưởng, cho nên Phật nói “tất cả pháp từ

tâm tưởng sanh”. Nếu như nói chân thật hơn, thì là sóng tâm. Đây là hoàn toàn nói ra lời chân thật với bạn. Sóng tâm thì khó hiểu, gọi là sóng tư tưởng thì tương đối dễ hiểu. Phật pháp nói “một niệm bất giác mà có vô minh”, đó chính là hiện tượng sóng động. Vô minh bất giác sanh Tam tế, cảnh giới do duyên sanh lục độ, hiện tượng vũ trụ này là do như vậy mà ra.

Đạo gia Trung Quốc cũng nói, Lão Tử đã nói: “nhất sanh nhị, nhị sanh tam, tam sanh vạn vật”, ông cũng có cách nói này. Trong kinh dịch có nói: “thái cực sanh lưỡng nghi, lưỡng nghi sanh tứ tượng, tứ tượng sanh bát quái, bát quái sanh vạn vật”, đều là hiện tượng sóng động, tầng thứ của sóng động từ cực kỳ vi tế đến thô thiển. Cho nên các pháp không sở hữu, Kinh Kim Cang tổng kết là “nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như điện, ưng tác như thị quán”, đó là chân tướng sự thật. Phật nói ra với chúng ta, nếu như chúng ta lấy cái này làm vũ trụ nhân sanh quán, chúng ta liền cùng với chư Phật Như Lai đồng một cách nhìn, đồng một cách nghĩ “nhập Phật tri quán”. Trên Kinh Pháp Hoa nói: “nhập tri kiến Phật”, chúng ta cùng kiến giải của chư Phật Như Lai là như một, là giống nhau thì chính xác, quyết định không sai, sẽ thường thấy mười phương tất cả chư Phật, đây là ngoại dụng. Như vậy thì trong có thể trừ chướng, ngoài có thể giác pháp.